

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Vương Thị Khánh Loan

Ông: Trang Văn Hai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Viết Dực

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L; sinh ngày: 26/12/1998 tại Hải Phòng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 278, khu 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: hẻm 66, kp6, phường H, TP. H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1969 và bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm: 1976; chưa có vợ, con; tiền án: ngày 01/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; bị bắt ngày 18 tháng 9 năm 2018, hiện đang được tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6 năm 2018, Nguyễn Hoàng L đến thuê ở trọ tại kp6, phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa. Ở cùng khu trọ với L còn có Nguyễn Văn Q và bạn gái là Nguyễn Thị Minh Th. Ngày 10/9/2018, L nhận 05 (năm) tờ tiền giả, loại có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) từ Q và thỏa thuận là L mang tiền giả đi tiêu thụ, thông qua việc dùng tờ tiền giả mua các hàng hóa có giá trị nhỏ tại các tiệm tạp hóa, để nhận lại tiền dư thật từ người bán hàng và cứ khi tiêu thụ được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền giả thì sẽ được hưởng 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền thật. Ngày 11/9/2018 thì L tiếp tục nhận 04 (bốn) tờ tiền giả có mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cùng xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh bạc có số máy G3D4E085397, số khung 0610YO75488 (được gắn biển số cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả là 60B5-385.39 do Q và Th cùng góp tiền mua chung) và thỏa thuận L sẽ được hưởng 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) tiền thật khi tiêu thụ được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền giả. L điều khiển xe mô tô nêu trên mang theo tiền giả đến thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tìm cách tiêu thụ. Trên

đường đi, L phải vứt bỏ 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do dính nước mưa bị nhòe. Sau đó, L đến khu vực Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và làm quen với một người tên H (không rõ họ, địa chỉ) là đối tượng sống lang thang. Trưa ngày 17/9/2018, L cho H 01 (một) tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến tối ngày 17/9/2018, khi L đang mang theo bên người 04 (bốn) tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng được thu giữ của vụ án:

+ 04 (bốn) tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trong đó có 02 (hai) tờ trùng số seri: LV 17137335, 01 (một) tờ có số seri: SO 17956853 và 01 tờ có số seri: MN 15214079.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1, có số sim thuê bao: 0921149118 của Nguyễn Hoàng L.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh bạc có số máy G3D4E085397, số khung 0610YO75488 được gắn biển số cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả là 60B5-385.39 liên quan đến vụ trộm cắp tài sản vào ngày 28/5/2018 tại xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan điều tra công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển tang vật cùng hồ sơ đến cho Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám số 437/KLGD ngày 20/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: 04 (bốn) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme cùng mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) được thu giữ trong vụ án đều là tiền giả.

Tại Cáo trạng số: 75a/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ủy quyền thực hành quyền công tố) trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 207; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

+ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trong đó có 02 (hai) tờ trùng số seri: LV 17137335, 01 (một) tờ có số seri: SO 17956853 và 01 tờ có số seri: MN 15214079 là vật chứng của vụ án; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1, có số sim thuê bao: 0921149118 của Nguyễn Hoàng L được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Từ ngày 10 cho đến ngày 18 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Hoàng L đã có hành vi cất giữ 05 (năm) tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 04 (bốn) tờ tiền giả có mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhằm mục đích tìm cách tiêu thụ. Ngày 17/9/2018 thì L đã có hành vi cho một người tên H 01 (một) tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Người làm chứng và các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến qui định của Nhà nước về quản lý tiền tệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng thì cần có mức án thật nghiêm, tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với bị cáo mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn Q và người tên H (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

- Đối với 04 (bốn) tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trong đó có 02 (hai) tờ trùng số seri: LV 17137335, 01 (một) tờ có số seri: SO 17956853 và 01 tờ có số seri: MN 15214079 là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1, có số sim thuê bao: 0921149118 của Nguyễn Hoàng L được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về tiền án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: **Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18 tháng 9 năm 2018.**

- Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trong đó có 02 (hai) tờ trùng số seri: LV 17137335, 01 (một) tờ có số seri: SO 17956853 và 01 (một) tờ có số seri: MN 15214079.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1, có số sim thuê bao: 0921149118 và số Imeil: 353116081187343 của bị cáo Nguyễn Hoàng L.

(Tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

+ Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tân